

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÂN TÍN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÂN TÍN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAN TIN TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110714399

3. Ngày thành lập: 14/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 51 Trần Đăng Ninh, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969666554

Fax:

Email: congythantint@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4512
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530
6.	Bán mô tô, xe máy	4541
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ hoạt động đấu giá và bán buôn dược phẩm)	4649
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ hoạt động đấu giá và bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ hoạt động đấu giá)	4661
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4669
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	8299
16.	Đào tạo sơ cấp	8531
17.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
18.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm dạy về tôn giáo, hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể, tôn giáo.)	8559
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
20.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không gồm dịch vụ cầm đồ, dịch vụ đòi nợ, tư vấn đầu tư, tài chính, chứng khoán, tư vấn pháp luật)	6619
26.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bán bảo hiểm (không gồm hoạt động môi giới bảo hiểm)	6622
27.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản (trừ tư vấn pháp luật)	6810
28.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm và tư vấn pháp lý)	7020
29.	Quảng cáo (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan)	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động của những nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, tư vấn chứng khoán.)	7490
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Không bao gồm xuất bản sách nhạc và bản nhạc)	5920
39.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm hoạt động cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc nước ngoài; môi giới; giới thiệu; tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động; thuê lại lao động)	7830(Chính)
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
43.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM DUY LONG	Thôn 6 Thượng Vỹ, Xã Nhân Chính, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.334	333.340.000	33,340	0352000045 81	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	33.334	333.340.000	33,340		

2	NGUYỄN HOÀI NAM	Bản Minh Tiến, Xã Châu Tiến, Huyện Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.333	333.330.000	33,330	0400830152 58
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	33.333	333.330.000	33,330	
3	PHẠM QUANG CHIẾN	Số 33 ngõ 8 , Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.333	333.330.000	33,330	0010960377 12
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	33.333	333.330.000	33,330	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM DUY LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/08/2000

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035200004581

Ngày cấp: 19/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 6 Thượng Vỹ, Xã Nhân Chính, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 6 Thượng Vỹ, Xã Nhân Chính, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội